

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/08/2017**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về				Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng			
1	420	CLO+PVD2+TGTH5	7:25	2+20+0	0+0+0			0+20+2	0+0+0		
2	410	RP3+DD8+TD3	7:25	4+6+12	0+0+0			1+5+16	0+0+0		
3	420	RP3+RP2+P2	9:25	20+0+2	0+0+0			0+2+18	0+0+0		

TTBDSX

Ghi Chú : 1/1 NG. XNXL ĐI PPD QUA ĐIỂM PVD2; 5 NGƯỜI PVD2 VỀ BỜ QUA ĐIỂM P2



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/08/2017	TO: CLO - PVD2 - TGTH5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LBình - CHIẾN - Năm - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ THUẬN THÀNH	CLO	58-59	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
2	HA KHUÔNG DUY	CLO	60-61	2	16		60	KHOAN	Vietnamese
3	BUI TRỌNG TOÀN	PVD2	40	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
4	RICHARD HUGHES	PVD2	37-38	2	17		80	KHOAN	British
5	WAYNE ELSOM	PVD2	35-36	2	17		95	KHOAN	British
6	LE KHAC KIEN	PVD2	39	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
7	BUI XUAN DIEP	PVD2	20	1	9		68	KHOAN	Vietnamese
8	VU XUAN TIEN	PVD2	33	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VU DUYEN	PVD2	31	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DANH PHONG	PVD2	27	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH LONG	PVD2	26	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	MAI DONG DUY	PVD2	28	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN HUU DAT	PVD2	32	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DUC CHI	PVD2	30	1	10		58	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN LUC	PVD2	18	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN KHAC DAO	PVD2	34	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VAN TAN	PVD2	21	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	DZUK IU	PVD2	29	1	15		112	KHOAN	Russian
19	NGUYEN XUAN ĐÔNG	PVD2	23	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN QUỐC KHÔI	PVD2	22	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN LÊ ĐĂNG QUANG	PVD2	24-25	2	14		75	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ VĂN QUANG	PVD2	19	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	2	4	28	135	0	0		
2	PVD2	20	23	201	1.432	0	20		
3	TGTH5	0	0	0	0	0	2		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>27</b>	<b>229</b>	<b>1.567</b>	<b>0</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>229</b>	<b>1.567</b>	<b>0</b>			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 22-Aug-17	TO: RP3 - DD8 - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Vận - TTrung - Luy - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	51-52	2	14	63	75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ SỸ THANH	RP3	34	1	10		80	KHI	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN TRỰC	RP3	33	1	7		66	KHI	Vietnamese
4	PHẠM HỒNG THAI	RP3	30	1	7		65	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN DUY PHUC	DD8	51	1	9	20	62	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	DD8	57	1	13	21	74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC BAO	DD8	56	1	14		83	KHOAN	Vietnamese
8	LẠI ANH TUAN	DD8	50	1	12		101	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM TRUNG HIỆU	DD8	54-55	2	15		77	KHOAN	Vietnamese
10	HA CONG VINH	DD8	52-53	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VIỆT HUNG	TD3	04	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	ĐINH VŨ TIỀN	TD3	09	1	13		72	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VINH PHONG	TD3	02	1	7		69	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC GIAP	TD3	05	1	9		55	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN NAM HOANG	TD3	16	1	10		51	XAYLAP	Vietnamese
16	LUONG VAN VIET	TD3	10	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
17	NGÔ VĂN TUAN	TD3	07	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN NAM KHANH	TD3	14-15	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN VĂN THAI	TD3	11-12	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI VAN CHUNG	TD3	13	1	10		50	XAYLAP	Vietnamese
21	PHẠM NGỌC ĐIỀU	TD3	06	1	16		74	XAYLAP	Vietnamese
22	NGÔ DUY TIỆP	TD3	03	1	9		68	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	4	5	38	286	63	1		
2	DD8	6	8	75	457	41	5		
3	TD3	12	14	136	786	0	16		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>27</b>	<b>249</b>	<b>1.529</b>	<b>104</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>249</b>	<b>1.529</b>	<b>104</b>			

GRAND TOTAL: 1.882 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/08/2017	TO: RP3 - RP2 - P2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LBình - MTuấn - Năm - Vũ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐĂNG TIÊN	RP3	03	1	13		67	KHI	Vietnamese
2	VU NGOC TUAN	RP3	12	1	5		80	KHI	Vietnamese
3	HUYNH NAM LONG	RP3	04	1	8		65	KHI	Vietnamese
4	ĐOAN DUY HUNG	RP3	02	1	8		88	KHI	Vietnamese
5	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	RP3	06	1	10		75	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN THANH NAM	RP3	13-14	2	12		60	KHI	Vietnamese
7	NGUYEN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	RP3	10	1	10		74	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN ĐỨC TRUNG	RP3	21-22	2	15		70	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TU	RP3	08	1	7		74	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN TRAN BAO LINH	RP3	05	1	5	163	60	KHI	Vietnamese
11	ĐO BA TON	RP3	17	1	4		55	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN VAN THANH	RP3	15	1	9		73	KHI	Vietnamese
13	DINH VAN HOANG	RP3	16	1	5		60	KHI	Vietnamese
14	HA HUY DU	RP3	07	1	8		100	KHI	Vietnamese
15	HUYNH THANH TAM	RP3	18	1	4		77	KHI	Vietnamese
16	PHAM VAN KHUONG	RP3	01	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	PHAM HOANG TRUONG	RP3	20	1	5		55	KHI	Vietnamese
18	BUI QUOC TUAN	RP3	19	1	12		50	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN TUAN	RP3	09	1	7		65	KHI	Vietnamese
20	LE HUU HA	RP3	11	1	6		70	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN HUY HIEU	P2	93	1	12		77	XAYLAP	Vietnamese
22	VU QUOC VUONG	P2	92	1	7		73	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	20	22	158	1.388	163	0		
2	RP2	0	0	0	0	0	2		
3	P2	2	2	19	150	0	18		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>177</b>	<b>1.538</b>	<b>163</b>	<b>20</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>177</b>	<b>1.538</b>	<b>163</b>			

GRAND TOAL: 1.878 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/08/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM	7:25	12	0		13	0	
2		P1+TTC3+P10	7:25	6+0+16	0+0+0		2+0+20	0+0+0	TRANS 4 PAX P1-TTC3
3		DD8+P9+TD1	7:25	21+0+1	0+0+0		17+3+2	0+0+0	
4		P10+P1+TD1	7:25	7+0+15	0+0+0		0+5+17	0+0+0	
5		TD3+BK5+P2	9:25	8+3+9	0+0+0		3+8+11	0+0+0	
6		BK15+P10+BK10	9:25	7+9+6	0+0+0		5+11+6	0+0+0	
7		P4+BK3+BK4	9:25	10+5+6	0+0+0		10+4+8	0+0+0	
8		RP3+P11	11:25	4+18	0+0		0+22	0+0	
9		P2+P9	11:25	19+3	0+0		16+6	0+0	
10		GTCl+DD8+JS2	11:25	0+16+4	0+0+0		0+18+4	0+0+0	TRANS 2 PAX GTCl- DD8
11		MRM	11:30	10	0		13	0	
12		P9+BK4	13:25	22+0	0+0		0+1	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/7 NGUOI ĐI DD8 VỀ TRONG NGÀY, 2/ INGUOI ĐI BK4 VỀ TRONG NGÀY.



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 23-Aug-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HLONG - Thanh	ETA: 10:45
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KPAKHMAL MAKSIM	MRM	68-69	2	9		79	KHOAN	Russian
2	NGUYEN QUANG ANH	MRM	59	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN THUY	MRM	58	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
4	KRAEVOI SERGEI	MRM	70	1	8		91	KHOAN	Russian
5	POLYAKOV DMITRY	MRM	63	1	7		70	KHOAN	Russian
6	NIKOLAENKO VADIM	MRM	66	1	10		112	KHOAN	Russian
7	GOLUBEV ALEKSANDR	MRM	71-72	2	12		92	KHOAN	Russian
8	KARAVKA ANTON	MRM	60	1	5		87	KHOAN	Russian
9	VORONIN MIKHAIL	MRM	61-62	2	10	33	81	KHOAN	Russian
10	BORIDKO VITALII	MRM	64	1	8		102	KHOAN	Russian
11	ROIK NIKOLAI	MRM	67	1	7		82	KHOAN	Russian
12	TARANENKO ALEXEY	MRM	65	1	7		104	KHOAN	Russian
13	KADATOV MIKHAIL	MRM	73	1	11		70	KHOAN	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	16	106	1.109	33	13		
	<b>TOTAL</b>	<b>13</b>	<b>16</b>	<b>106</b>	<b>1.109</b>	<b>33</b>	<b>13</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>106</b>	<b>1.109</b>	<b>33</b>			

GRAND TOAL: 1.248 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2017	TO: P1 - TTC3 - P10	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Vận - VThắng - Năm - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH TIẾN DŨNG	P1	56	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN TRỌNG MINH	P1	59	1	4		65	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	60	1	4		59	PSV	Vietnamese
4	TRẦN DUY HIỆU	P1	57	1	5		63	PSV	Vietnamese
5	ĐÀO VĂN DŨNG	P1					69	PSV	Vietnamese
6	TRẦN VĂN PHÚC	P1	58	1	5		90	PSV	Vietnamese
7	EVSEEV O.V.	P10	86	1	7	20	95	KH-THAC	Russian
8	NGUYỄN HỒNG QUYẾT	P10	94-95	2	15		66	CODIEN	Vietnamese
9	TRẦN HÙNG MÊN	P10	89	1	6		65	YTE	Vietnamese
10	NGUYỄN THÈ HỜI	P10	36	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VIỆT TRƯỜNG	P10	83-84	2	18		66	KH-THAC	Vietnamese
12	BADIKOV M.F.	P10	88	1	5		70	KH-THAC	Russian
13	TRẦN KIM NGỌC	P10	32	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC KHANH	P10	37	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THÈ HÙNG	P10	85	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG SỸ NGUYỄN	P10	33-35	3	17		80	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN HƯƠNG	P10	90	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ HÙNG THANH	P10	87	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG VĂN HỘI	P10	82	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NGỌC LƯU	P10	96	1	8		67	D-SONG	Vietnamese
21	TRẦN HỮU TRI	P10	92	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
22	LUYỆN VĂN THIỆU	P10	91	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	6	5	24	411	0	2	4	CHUYEN 4 PAX TU P1 SANG TTC3
2	TTC3	0	0	0	0	0	0		
3	P10	16	20	136	1.122	20	20		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>25</b>	<b>160</b>	<b>1.533</b>	<b>20</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>160</b>	<b>1.533</b>	<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.713 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 23-Aug-17	TO: DD8 - P9 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hạnh - TTrung - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	JOSEPH LAVERY	DD8					105	KHOAN	British
2	RICHARD KINGS	DD8					97	KHOAN	British
3	AHMED MUBARAK A.ALMONSOORI	DD8					106	KHOAN	Ukraine
4	SALIM ABDALLA S.A.ABDALLA A. A	DD8					100	KHOAN	Egyptian
5	MOHAMED SHEHATA T. MOHAMED	DD8					85	KHOAN	Egyptian
6	MOHAMED A. E. ELHENDAWI	DD8				22	113	KHOAN	Egyptian
7	FELIX FEDERIK GERSEN	DD8	77-78	2	15		130	KHOAN	Dutch
8	MURUGAN GOVINDAN	DD8	82,30,29	3	17		96	KHOAN	Indian
9	ANUP ABRAHAM	DD8	80-81	2	16		100	KHOAN	Indian
10	BUI XUAN THEM	DD8	79	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
11	LE QUANG CUONG	DD8	27	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC LANG	DD8	26	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DANG HUNG	DD8	17-19	3	17		60	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH XUAN TUNG	DD8	20-21	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
15	LE MINH NHUT	DD8	22	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN TUAN DUNG	DD8	23	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DINH CHUNG	DD8	16	1	3		88	KHOAN	Vietnamese
18	NGO XUAN LINH	DD8	25	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN DU	DD8	24	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
20	ZAW LING AUNG	DD8	28	1	15		80	KHOAN	Myanmar
21	DO QUANG LUC	TD1	43	1	5		60	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	DD8	20	21	153	1.718	22	17	
2	P9	0	0	0	0	15	3	
3	TD1	1	1	5	60	0	2	
TOTAL		21	22	158	1.778	37	22	
WEIGHT KG				158	1.778	37		

GRAND TOTAL: 1.973 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2017	TO: P10 - P1 - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Phong - TRƯỜNG - Luy -	ETA: 09:20
VANG-1		Trưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH THANH BINH	P10	61	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC PHI	P10	62	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN DINH KHANH	P10	63	1	3	20	64	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VAN BIEU	P10	64	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN TRONG MANH	P10	59	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN THANG	P10	60	1	3		53	KH-THAC	Vietnamese
7	DO DINH VAN	P10	65	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM XUAN HIEU	TD1	17	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN BA HUYNH	TD1	10	1	5		67	DIAVATLY	Vietnamese
10	HA MINH TUAN	TD1	07	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	19	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN MANH HUNG	TD1	16	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TUONG TU	TD1	06	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
14	LAI DUC LAM	TD1	15	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN NGOC THAI	TD1	14	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGO XUAN THUONG	TD1	13	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
17	TRINH HUU NGHIA	TD1	08	1	5	85	73	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG ANH TUAN	TD1	11	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
19	HA THANH TUNG	TD1	09	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
20	VU QUY VINH	TD1	20	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN PHI HUNG	TD1	12	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
22	LE VIET THANH	TD1	18	1	7		70	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	7	7	29	433	20	0		
2	P1	0	0	0	0	0	5		
3	TD1	15	15	74	1.080	85	17		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>103</b>	<b>1.513</b>	<b>105</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>103</b>	<b>1.513</b>	<b>105</b>			

GRAND TOAL: 1.721 KGS

VSP REP.

VNII REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 23-Aug-17	TO: TD3 - BK5 - P2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Vận - VTHU - Năm - DTùng	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ MẠNH HA	TD3	39	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN TRUNG	TD3	40	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN TUAN	TD3	38	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM THANH LINH	TD3	41	1	7		54	KHOAN	Vietnamese
5	ANDRIUSHENKO O.A	TD3	37	1	5		125	KHOAN	Russian
6	MAI PHÚC HOÀN	TD3				164	57	D-HANH	Vietnamese
7	BUI THẾ QUẢN	TD3					62	D-HANH	Vietnamese
8	ĐỖ TUẤN VIỆT	TD3	42-43	2	18		69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN ĐỨC	BK5	70	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
10	LE HỒNG LINH	BK5	71	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC TRI	BK5	69	1	9	70	70	KH-THAC	Vietnamese
12	HO NGHĨA TÀI	P2	25	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
13	TRỊNH TIẾN BÌNH	P2					84	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	P2					76	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	21	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LE NGỌC HÙNG	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐOÀN NGUYỄN BẢO CHÂU	P2	28	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC SƠN	P2	27	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN ANH ĐỨC	P2	24	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN ĐỨC DỤC	P2					73	KH-THAC	Vietnamese
21	BIÊN DANG SAM	P2	20	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	8	7	56	577	164	3		
2	BK5	3	3	29	225	70	8		
3	P2	10	6	32	688	0	11		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>16</b>	<b>117</b>	<b>1.490</b>	<b>234</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>117</b>	<b>1.490</b>	<b>234</b>			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2017	TO: BK15 - P10 - BK10	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hạnh - TTrung - THỤ	ETA: 11:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PODUIMOV.D.N	BK15	92	1	15		145	KH-THAC	Russian
2	PHAN QUANG HOANG	BK15	16	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG KHA	BK15	18	1	5	40	67	KH-THAC	Vietnamese
4	LUU TIEN THANH	BK15	19	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ANH KHOA	BK15	20	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN NAM	BK15	17	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TRUNG	BK15	75	1	10		80	PSV	Vietnamese
8	HUYNH CONG VAN	P10	72	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐO LỆNH ĐẠO	P10					85	KH-THAC	Vietnamese
10	TRINH XUAN QUAN	P10	68	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN TAM NHAN	P10	73	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI QUANG RANG	P10					78	PSV	Vietnamese
13	TRAN VIET LY	P10	71	1	5		70	PSV	Vietnamese
14	TRAN VAN MINH	P10	69	1	3		90	PSV	Vietnamese
15	ĐO XUAN CHINH	P10	67	1	7		60	PSV	Vietnamese
16	VU HONG OANH	P10	70	1	2		70	PSV	Vietnamese
17	SHENSHIN	BK10	53	1	7		90	KH-THAC	Russian
18	TRAN CONG HOAN	BK10	56-57	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN CHAU NAM	BK10	50	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
20	TÀ VAN VIỆT	BK10	54-55	2	10	70	70	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM VAN KHUONG	BK10	51	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐẶNG NHẬT ANH	BK10	52	1	5		60	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	7	7	58	597	40	5		
2	P10	9	7	28	683	0	11		
3	BK10	6	8	40	440	70	6		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>126</b>	<b>1.720</b>	<b>110</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>126</b>	<b>1.720</b>	<b>110</b>			

GRAND TOAL: 1.956 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2017	TO: P4 - BK3 - BK4	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Phong - TRƯỜNG - Luy -	ETA: 11:20
TRANG-2		Trưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PANKRATOV	P4	77	1	15		110	ANTOAN	Russian
2	NGUYEN VAN MINH	P4	96	1	12		77	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC LONG	P4	94-95	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAM VAN TU	P4	93	1	7		56	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN VAN NGHI	P4	99	1	2		70	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VIET DUNG	P4	98	1	5	45	80	PSV	Vietnamese
7	VÔ VĂN DŨNG	P4	97	1	5		66	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HOANG	P4	76	1	3		75	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN VAN AI	P4	92	1	4		56	PSV	Vietnamese
10	ĐOAN VAN AI	P4	300	1	5		60	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN THANH TRUNG	P4	81	1	5		77	HDONG	Vietnamese
12	ĐO VAN TU	BK3					78	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ CÔNG VINH	BK3	87	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM HIEN TRUONG	BK3	88	1	4	40	66	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI ĐỨC THUẬN	BK3	85	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN ĐỨC MÃN	BK3	86	1	4		60	PSV	Vietnamese
17	KUSTOV	BK4	84	1	3		100	NIPI	Russian
18	TRẦN ĐỨC BA	BK4	82	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	IACHIN RUSTEM	BK4	81	1	12		87	KH-THAC	Russian
20	CAO TIEN SON	BK4	85	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN PHONG	BK4	86	1	7	7	62	KH-THAC	Vietnamese
22	HỒ VĂN ĐỨC	BK4	83	1	5		70	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	11	12	83	784	45	10		
2	BK3	5	4	18	341	40	4		
3	BK4	6	6	37	461	7	8		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>138</b>	<b>1.586</b>	<b>92</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>138</b>	<b>1.586</b>	<b>92</b>			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2017	TO: P2 - P9	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hạnh - TTrung - THU	ETA: 13:15
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG THANH TRUNG	P2	13	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VAN ĐẠO	P2	03	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG HUY HOANG	P2	18-19	2	7		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN MANH UT	P2	16	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG QUỐC VIỆN	P2	21	1	2		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THE KHUONG	P2	04	1	7	22	70	KH-THAC	Vietnamese
7	TÔ ĐÌNH TUYẾN	P2	07	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ HỮU ĐỨC	P2	09	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG MINH QUAN	P2	02	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN CHI HUONG	P2	17	1	5	90	70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM LÊ DUƠNG	P2	08	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN ĐỨC	P2	15	1	5	20	72	T-TIN	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC QUANG	P2	11	1	2		65	PSV	Vietnamese
14	PHẠM VĂN HIỆP	P2	06	1	5		75	PSV	Vietnamese
15	TRẦN THANH LIÊM	P2	10	1	8		66	PSV	Vietnamese
16	PHẠM HỒNG VĂN	P2	20	1	3		68	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VIỆT BÌNH	P2	05	1	3		55	PSV	Vietnamese
18	LÊ TUNG LAM	P2	12	1	5		60	PSV	Vietnamese
19	BUI NGOC LONG	P9	09	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN QUANG DUNG	P9	12-13	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM MINH TOAN	P9	10-11	2	12		58	YTE	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC CHAN	P9	08	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	18	19	100	1.217	132	16		
2	P9	4	6	30	253	0	6		
TOTAL		22	25	130	1.470	132	22		
WEIGHT KG				130	1.470	132			

GRAND TOAL: 1.732 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 23-Aug-17	TO: P9 - BK4	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:30
FLIGHT: P9-BK4	FROM: VT	CREW: LBinh - Linh - MQUÂN	ETA: 15:10
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN QUÊ	P9	93-94	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN THANH HAI	P9	92	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN VUÔNG	P9	16	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ TAM THUY	P9	47	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO VIỆT HAI	P9	22	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ LANG TỬ	P9	24	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÀU THE HAI	P9	21	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN XUÂN HUƠNG	P9	17	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀI THANH	P9	25	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRÌNH THE NHAN	P9	19	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM KHÁC SOAT	P9	15	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
12	HƯA SAY	P9	46	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ QUỐC ĐÔNG	P9	18	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIỆU	P9	91	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC ĐỘ	P9	20	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN ĐÀ KHA	P9	23	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC THANH	P9	14	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC MINH	P9	50	1	5		58	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CHIÊU	P9	89	1	4	15	75	PSV	Vietnamese
20	VUÔNG THỊ LAN	P9	49	1	4		62	PSV	Vietnamese
21	PHẠM CÔNG TUẤN	P9	88	1	4		62	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU TUYẾT	P9	48	1	3		55	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	22	23	113	1.515	15	21		
2	BK4	0	0	0	0	35	1		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>113</b>	<b>1.515</b>	<b>50</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>113</b>	<b>1.515</b>	<b>50</b>			

GRAND TOAL: 1.678 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 23-Aug-17	TO: MRM	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:15
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: HHai - TUNG	ETA: 14:35
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE MINH LOI	MRM	08	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN CHINH CUONG	MRM	06	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG TUAN NAM	MRM	13-14	2	10	30	56	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN TRUNG THANH	MRM	07	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
5	DUONG VAN SON	MRM	01-02	2	17		66	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN THIEN SON	MRM	11-13	3	25		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUNG	MRM	09	1	15		56	KHOAN	Vietnamese
8	VO HUU NHAN	MRM	03-05	3	18		60	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	MRM	8	14	110	505	30	13	
	<b>TOTAL</b>	<b>8</b>	<b>14</b>	<b>110</b>	<b>505</b>	<b>30</b>	<b>13</b>	
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>110</b>	<b>505</b>	<b>30</b>		

GRAND TOAL: 645 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Fuel: 2000 kgs (Chien)



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/08/2017	TO: GTC1 - DD8 - JS2	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:40
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Phong - DUONG - Luy	ETA: 13:20
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	RENJITH KUMAR	DD8	56-57	2	15		77	KHOAN	Indian
2	AHMAD AFFANDI	DD8	58	1	7		80	KHOAN	Indonesian
3	PUNDARI KUMAR CHERUKUMADA	DD8	55	1	10		73	KHOAN	Indian
4	JOSEPH GEORGE	DD8	54	1	13	21	80	KHOAN	Indian
5	JITENDRA KUMAR	DD8	53	1	8		72	KHOAN	Indian
6	DANG HUU TAI	DD8	60	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN ANH	DD8	50	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
8	DUONG HUY HUNG	DD8	49	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
9	VU VAN QUYNH	DD8	59	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN DUC	DD8	52	1	7		53	KHOAN	Vietnamese
11	MAI MINH THAO	DD8	46	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG VAN PHUONG	DD8	61	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VAN HONG	DD8	62	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
14	LO XUAN SON	DD8	47-48	2	20		70	KHOAN	Vietnamese
15	LE CHI HUU	DD8	31	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUC QUANG	DD8	51	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRUONG THE VINH	JS2	14	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	VU DINH THUAN	JS2	13	1	9	55	62	KH-THAC	Vietnamese
19	THAI HOANG TAM	JS2	11	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
20	DANG QUANG TE	JS2	12	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	0	0	0	0	40	0+2		CHUYEN 2 PAX GTC1 SANG DD8
2	DD8	16	18	139	1.132	21	18		
3	JS2	4	4	28	268	55	4		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>22</b>	<b>167</b>	<b>1.400</b>	<b>116</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>167</b>	<b>1.400</b>	<b>116</b>			

GRAND TOAL: 1.683 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST

DATE: 23-Aug-17	TO: RP3 - P11	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: LBinh - Linh - MQUÂN	ETA: 13:10
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ANH NGOC	RP3	51	1	5	40	72	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN TUAN	RP3	48	1	4		64	PSV	Vietnamese
3	PHAN SY CAO	RP3	50	1	5		70	PSV	Vietnamese
4	TRAN BA MAU	RP3	49	1	5		72	PSV	Vietnamese
5	PHAM VAN QUAN	P11	17	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYEN DUY ANH	P11	19	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
7	DO VAN DAI	P11	18	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
8	TRAN BA THANH	P11	20	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
9	CAO MINH HOANG	P11	08	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG MANH CUONG	P11					62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRUONG NHAT MINH	P11	10	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN CONG HOANG	P11	07	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
13	MAI CONG LAN	P11	12	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN CO	P11	14	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI VAN TUAN	P11					70	KH-THAC	Vietnamese
16	VU DANG HOANG	P11	15	1	5	70	67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN SINH	P11	16	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC TUAN	P11	05-06	2	11		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HIEN	P11	04	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN HAI TRUNG	P11	11	1	7		65	PSV	Vietnamese
21	TRUONG TRONG HAN	P11	09	1	5		70	PSV	Vietnamese
22	VU VAN THAM	P11	13	1	5		70	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

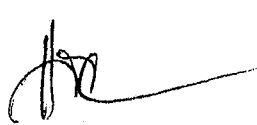
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	4	4	19	278	40	0		
2	P11	18	17	93	1.227	70	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>21</b>	<b>112</b>	<b>1.505</b>	<b>110</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>112</b>	<b>1.505</b>	<b>110</b>			

**GRAND TOAL: 1.727 KGS**

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

